TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2022/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Vàng Thị M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Anh Trần L Biên, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Vàng Thị M và anh Trần L Biên trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vàng Thị M và anh Trần L Biên là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2014, quyển số 01/2014 ngày 17/11/2014 của UBND xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị M và anh Biên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Vàng Thị M và anh Trần L Biên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị M và anh Trần L Biên.

- Về việc nuôi con: chị Vàng Thị M và anh Trần L Biên có 02 con chung, cháu Trần Anh T, sinh ngày 14/6/2015 và cháu Trần Kim N, sinh ngày 19/01/2018. Chị M và anh Biên thỏa thuận:

Chị Vàng Thị M là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Trần Anh T và Trần Kim N đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: anh Biên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần L Biên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Biên thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung cho vay chung: chị Vàng Thị M và anh Trần L Biên tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vàng Thị M và anh Trần L Biên mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị M tự nguyện nộp thay anh Biên số tiền lệ phí mà anh Biên phải nộp, anh Biên nhất trí. Tổng cộng chị Vàng Thị M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Vàng Thị M đã nộp đủ số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001325 ngày 20/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã San Thàng, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga